

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Thông tin - Thư viện của Học viện Hành chính và Quản trị công

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-KĐCLGDTL ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 20 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 08 chương trình đào tạo của Học viện Hành chính và Quản trị công;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Học viện Hành chính và Quản trị công;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 20 ngày 30 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Học viện Hành chính và Quản trị công. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Học viện Hành chính và Quản trị công đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Học viện Hành chính và Quản trị công sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Hành chính và Quản trị công cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện cho Học viện Hành chính và Quản trị công theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện HCQTC;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phí Thị Nguyệt Thanh



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH THÔNG TIN - THƯ VIỆN CỦA HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	3			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,90	45	90



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH THÔNG TIN - THƯ VIỆN CỦA HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Học viện Hành chính và Quản trị công, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Học viện, với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng có sự tham gia của các bên liên quan, đã thể hiện đặc trưng của ngành, bao quát được các yêu cầu chung và chuyên biệt của người học tốt nghiệp CTĐT, được phổ biến tới các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin, được rà soát, điều chỉnh, cập nhật theo kế hoạch của Học viện, được công khai tới các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Đề cương các học phần được công khai website của Học viện, được giảng viên phổ biến tới người học tại buổi học đầu tiên của học phần, được lưu trữ tại Văn phòng Khoa và thư viện để sẵn sàng cung cấp cho các bên liên quan.

3. Chương trình dạy học có cấu trúc liên mạch giữa các khối kiến thức bao gồm đầy đủ các khối kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành với các học phần được phân bổ khá hợp lý, đảm bảo tính logic của tiến trình đào tạo. Chương trình dạy học có tham khảo một số CTĐT trong nước, quốc tế và lấy ý kiến một số bên liên quan để rà soát, cập nhật, tích hợp một số yếu tố của cách mạng công nghệ 4.0, của chuyển đổi số, ứng dụng đa phương tiện trong hoạt động thư viện.

4. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng, được rà soát, điều chỉnh. Các hoạt động dạy, học được thiết kế phù hợp, đặc biệt chú trọng khai thác thế mạnh của Học viện, phù hợp với đặc thù của ngành, hướng tới khả năng thực hành, phát triển và nâng cao kỹ năng tổ chức quản lý thư viện, xử lý thông tin. Hoạt động dạy, học đã hướng tới mục tiêu hình thành khả năng phân tích và tổng hợp, khả năng nhận diện vấn đề, tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm, nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Học viện có văn bản quy định, hướng dẫn về các phương pháp kiểm tra đánh giá sử dụng trong CTĐT, được giảng viên phổ biến tới người học trong buổi đầu nhập học, trong quá trình học học phần. Kết quả học tập được phản hồi kịp thời đến người học để điều chỉnh và cải thiện việc học tập. Người học và cựu người học hài lòng về việc khiếu nại điểm do dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại về đánh giá kết quả học tập và việc giải quyết hợp lý của Học viện.

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt trên chuẩn, đủ điều kiện duy trì ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 01/2024/TT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ người học/giảng viên trong các năm học đảm bảo quy định hiện hành. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định của Học viện, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định của Học viện và được người học đánh giá cao. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định theo định hướng phát triển của Học viện, của Khoa. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện, kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được thực hiện, đánh giá theo kế hoạch công tác năm học, thể hiện rõ nhiệm vụ/công việc, sản phẩm, chỉ tiêu đo lường, thời hạn hoàn thành, đơn vị thực hiện. Khối lượng công việc, năng lực đội ngũ giảng viên được xác định theo từng vị trí, chức danh được giám sát, đánh giá và làm căn cứ để xét thi đua - khen thưởng. Các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học được xác định rõ ràng, chi tiết, khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên được giám sát chặt chẽ.

7. Chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên thể hiện trong Chiến lược phát triển Học viện. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ, nhân viên rõ ràng, thực hiện theo quy định. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng trong Đề án vị trí việc làm, được đánh giá theo Quy định đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức và người lao động. Hằng năm, Học viện có xác định nhu cầu đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên, có chính sách hỗ trợ về tài chính cho cán bộ, nhân viên đi đào tạo bồi dưỡng. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên, theo dõi, giám sát, đánh giá, khen thưởng, công nhận danh hiệu được triển khai trên cơ sở các văn bản quy định của Học viện. Kết quả đánh giá, xếp loại và thi đua khen thưởng hàng năm của đội ngũ nhân viên được công bố công khai, gửi trực tiếp đến các đơn vị, đưa lên hệ thống Voffice và có thời gian để viên chức phản hồi.

8. Các chính sách, quy định về tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học của Học viện được xác định rõ ràng, được rà soát, đánh giá hằng năm và công khai dưới nhiều hình thức. Học viện đã phân công rõ trách nhiệm theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học cho các bộ phận/cá nhân, ban hành cơ bản đầy đủ quy định/quy trình theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Đã tổ chức tốt các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học và triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc làm, phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc của Học viện thân thiện, giúp người học vừa học tập vừa rèn luyện các kỹ năng mềm, được người học đánh giá tốt.

9. Học viện có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện có các quy định, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, khai thác tài nguyên thư

viện; có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện (DSpace) được cập nhật. Các phòng thực hành được trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đầy đủ máy tính, hạ tầng công nghệ thông tin, được duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp hàng năm phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy trực tuyến. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác lập theo các quy định hiện hành và được triển khai thực hiện.

10. Học viện đã xây dựng hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển chương trình dạy học/CTĐT; có quy định việc rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học nhằm đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên của Khoa tham gia nghiên cứu khoa học và có một số nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám đốc đến các cơ quan đơn vị và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các bên liên quan.

11. Học viện và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, tốt nghiệp; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của sinh viên; mức độ hài lòng của các bên liên quan. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT ngày một tốt hơn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Bổ sung định hướng đào tạo trong phát biểu mục tiêu của CTĐT; nâng cao hiệu quả rà soát và điều chỉnh để đảm bảo chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng hơn, không chồng lấn, trùng lặp, đảm bảo tính đo lường và đánh giá được; tăng cường công tác thông tin về chuẩn đầu ra của CTĐT để chuẩn đầu ra được tiếp cận dễ dàng hơn nữa.

2. Nâng cao hiệu quả rà soát, điều chỉnh bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần; tăng cường khảo sát ý kiến các bên liên quan về nội dung, hình thức và cách thức phổ biến bản mô tả CTĐT để có cơ sở cải tiến chất lượng; thay đổi cách truyền thông nội dung bản mô tả CTĐT và đề cương học phần sáng tạo, hấp dẫn hơn, thực hiện trên các kênh truyền thông mở.

3. Xác định rõ ràng hơn các chuẩn đầu ra để đảm bảo tính tương thích định hướng của chương trình dạy học; tăng cường, nâng cao chất lượng công tác rà soát, thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan trong và ngoài Học viện để

phục vụ cho quá trình cải tiến chất lượng chương trình dạy học; rà soát đảm bảo các môn học/học phần trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi môn học/học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra; cần phân nhiệm hợp lý mức độ đóng góp theo I, R, M cho từng học phần trong CTĐT; xây dựng tiêu chí cụ thể lựa chọn đối tác tham khảo, đối sánh với CTĐT tiên tiến của các trường đại học nước ngoài, khi đối sánh cần đi sâu phân tích nội dung của từng học phần trong các lần rà soát, cập nhật CTĐT tiếp theo.

4. Nâng cao hiệu quả truyền thông về Triết lý giáo dục tới các bên liên quan trong và ngoài Học viện; chia sẻ kinh nghiệm lồng ghép, lan tỏa Triết lý giáo dục trong dạy và học và để đạt hiệu quả tốt hơn nữa trong toàn Học viện; định kỳ hằng năm tổng kết đánh giá một cách bài bản về hoạt động học tập của sinh viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng đa dạng của ngành Thông tin - Thư viện; có cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả của hoạt động tự học; đa dạng hơn nữa các tài liệu học tập trong đề cương học phần nhằm giúp cho hoạt động tự học được hiệu quả hơn; tăng cường kết nối đơn vị sử dụng nhân lực để gia tăng cơ hội trải nghiệm thực tế cho người học.

5. Cải tiến việc công bố các quy định về công tác khảo thí trên trang thông tin điện tử để thân thiện với người sử dụng, tạo thuận lợi trong việc tìm kiếm văn bản để tham khảo; tăng cường công tác hậu kiểm, rà soát, giám sát nhằm đảm bảo các phương pháp kiểm tra đánh giá đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo và đảm bảo độ tin cậy, tính công bằng; thực hiện phân tích kết quả thi để xây dựng và chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần của CTĐT nhằm đảm bảo các đề thi đo lường được đúng chuẩn đầu ra cần đo; đối sánh kết quả học tập của sinh viên, kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần qua các năm học, sử dụng để cải tiến đề cương học phần; đối sánh kết quả đạt chuẩn đầu ra CTĐT qua các khoá tốt nghiệp và sử dụng kết quả để rà soát, cải tiến CTĐT; thu thập thông tin phản hồi của người học về hiệu quả của việc phổ biến, truyền thông các quy định và quy trình phúc khảo kết quả học tập để đánh giá mức độ hiểu, khả năng tiếp cận thông tin và mức độ hài lòng, từ đó điều chỉnh nội dung, hình thức truyền thông phù hợp về các quy định kiểm tra đánh giá tới người học.

6. Hoàn thiện và phê duyệt Chiến lược phát triển Trường cho giai đoạn sắp tới; rà soát chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên để thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên nâng cao số lượng giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh khoa học và trình độ tiến sĩ đúng ngành; xác định khối lượng phục vụ cộng đồng tối thiểu cho từng chức danh, học vị tương tự như giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, rà soát quy định về khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên tạo động lực cho nghiên cứu khoa học; xây dựng và sử dụng bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đầu tư, đa dạng hóa các chương trình bồi dưỡng nhằm phát triển các kỹ năng sư phạm hiện đại, năng lực xây dựng và phát triển CTĐT theo chuẩn đầu ra cho giảng viên; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số một cách đồng bộ trong công tác quản lý, theo dõi và đánh giá hoạt động khoa học công

nghệ cũng như các mặt công tác khác của giảng viên để nâng cao hiệu quả quản trị và minh bạch hóa thông tin; có các chính sách, giải pháp đồng bộ và đủ mạnh để thúc đẩy hoạt động công bố quốc tế, đặc biệt là các bài báo trên tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus qua đó khẳng định vị thế học thuật và năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Học viện.

7. Bổ sung rõ hơn tỷ lệ nhân viên trong từng giai đoạn và cụ thể một số vị trí đặc thù như Thư viện, Công nghệ thông tin, Y tế vào Chiến lược phát triển giai đoạn 2030 tầm nhìn 2045 của Học viện làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo giai đoạn, dựa trên quy mô đào tạo và lĩnh vực đào tạo; tăng cường hoạt động đào tạo bồi dưỡng dựa trên nhu cầu và đề án vị trí việc làm nhằm phát triển kỹ năng, nghiệp vụ các vị trí theo đề án vị trí việc làm; rà soát lại quy định đánh giá kết quả công việc trên cơ sở lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu phát triển của Học viện nhằm khuyến khích động viên nhân viên nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; tăng cường các thông tin khảo sát đội ngũ về nhu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ và quy định đánh giá hiệu quả công việc theo vị trí việc làm; sớm ban hành bộ chỉ số KPIs để thuận lợi cho việc giám sát và đánh giá năng lực đội ngũ viên chức hành chính của Học viện.

8. Tổ chức phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực và cải tiến việc đánh giá các tiêu chí và phương thức xét tuyển để xây dựng chính sách tuyển sinh, điều chỉnh các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học phù hợp; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để người học theo dõi kết quả học tập và đăng ký học phần được kịp thời; tăng cường hoạt động tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và tạo diễn đàn kết nối thiết thực giữa các nhà tuyển dụng (cả khu vực công và tư) với sinh viên; tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm và tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp một cách bài bản, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chí khảo sát; xây dựng bộ tiêu chí, công cụ khảo sát để lấy ý kiến người học và các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan sư phạm một cách bài bản hơn.

9. Rà soát toàn bộ giáo trình và tài liệu trong đề cương học phần của CTĐT để có kế hoạch biên soạn, lựa chọn theo quy định; tách riêng kết quả khảo sát về mức độ phù hợp của thư viện về các nguồn học liệu cho CTĐT; rà soát và điều chỉnh nội dung trong các phiếu hỏi về mức độ phù hợp của phòng thực hành cho từng ngành để có đủ cơ sở cải tiến, nâng cao hiệu quả sử dụng các phòng thực hành chuyên ngành; đầu tư phòng thực hành cho các môn học chuyên ngành của CTĐT; rà soát lại câu hỏi khảo sát lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng các bộ câu hỏi phù hợp với từng đối tượng hỏi và từng ngành học đảm bảo thu được thông tin cần thiết để cải tiến chất lượng; ban hành quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn; đa dạng đối tượng, rà soát và điều chỉnh bộ câu hỏi phản hồi lấy ý kiến về môi trường, sức khỏe và an toàn (có lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật).

10. Lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở ngoài

trường khi xây dựng/rà soát CTĐT, lấy ý kiến các bên liên quan khi ban hành quy định/quy trình xây dựng, rà soát điều chỉnh CTĐT; tổ chức đánh giá sự tương thích, phù hợp của phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; có chính sách khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hoà nghiên cứu chuyên sâu chuyên ngành với nghiên cứu về phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá; tổ chức tổng kết, đánh giá công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động khảo sát, xây dựng kế hoạch cải tiến hàng năm sau mỗi đợt khảo sát các bên liên quan và tổ chức đánh giá hoạt động cải tiến.

11. Có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo, có sinh viên tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng, khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa học; thường xuyên thực hiện khảo sát theo quy định đã ban hành, chú trọng thêm người sử dụng lao động ở các lĩnh vực khác và các địa phương khác có cựu người học tốt nghiệp tại Học viện đang làm việc; đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý, quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.